

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2021/HS-ST

Ngày: 18-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ông Ngọc Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tống Thái Dương;

Ông Đoàn Trung Tuyển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc T; sinh năm 1999 tại huyện G, tỉnh N; nơi cư trú: Xóm X, xã G1, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc K và bà Phạm Thị N; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10- 4- 2021, chuyển tạm giam từ ngày 19- 4- 2021 đến nay; “có mặt”.

- Bị hại: Chị Cao Thị H; sinh năm 2003; địa chỉ: Xóm 6 Quyết Tiến, xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

- Người làm chứng:

1. Anh Trần Trường S; “vắng mặt”.

2. Anh Nguyễn Quốc Ng; “vắng mặt”.

3. Bà Phạm Thị N; “có mặt”.

4. Chị Trịnh Thị H1; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 09- 4- 2021, Nguyễn Quốc T đi bộ đến Ry hội quán; địa chỉ: xóm 8 Quyết Tiến, xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; do chị Trịnh Thị H1 làm chủ để uống nước. Trong khi ngồi uống nước, T nhìn thấy 01 chiếc xe máy điện màu đen, nhãn hiệu VIET THAI, BKS 18MD6-03957 của chị Cao Thị H (là nhân viên phục vụ cho quán chị H1) dựng ở bên kia đường đối diện với quán nước và 01 chùm chìa khóa để trên mặt bàn cạnh quầy lễ tân của quán. Lúc này, chị H và chị H1 đều đã đi vào trong nhà, thấy ngoài quán không có người trông coi, T đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy điện của chị H. T đi lại bàn cạnh quầy lễ tân lấy chùm chìa khóa rồi cắm vào ổ khóa của xe máy điện nhưng xe không lên điện. T dắt bộ xe đi được khoảng 300m thì xe lên điện, T liền điều khiển xe đi tiêu thụ. Trên đường đi, T dừng xe kiểm tra và thấy trong cốp xe của chị H có 100.000 đồng, T lấy cất vào túi rồi tiếp tục điều khiển xe đến cửa hàng mua bán xe điện Linh Trâm của anh Trần Trường S tại Tổ dân phố 5B, thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy đặt vấn đề bán chiếc xe trên. Anh S đồng ý mua với giá 1.800.000 đồng. T nhận tiền sau đó tiêu xài cá nhân hết 1.150.000 đồng. Đến ngày 10- 4- 2021, Nguyễn Quốc T bị cơ quan Công an triệu tập lên làm việc. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc xe máy điện của chị H và giao nộp số tiền 750.000 đồng.

Ngoài ra ngày 10- 4- 2021, anh Nguyễn Quốc Ng (là anh trai T) đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy 02 gói được gói bằng giấy ô ly màu trắng, trên giấy có chữ màu đen, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng; 02 ống nước cất và 01 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng được lấy từ áo khoác của Nguyễn Quốc T vắt trên tay lái xe đạp dựng trên hành lang giữa bếp và nhà của gia đình. Quá trình làm việc với Cơ quan cảnh sát điều tra, Nguyễn Quốc T khai nhận 02 gói được gói bằng giấy ô ly màu trắng, trên giấy có chữ màu đen, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng anh Ng giao nộp cho Cơ quan điều tra là heroine T cất giấu để sử dụng cho bản thân được niêm phong trong túi niêm phong chuyên dụng mã số NS42079006; 02 ống nước cất và 01 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng là dụng cụ sử dụng ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 468/GĐKTHS ngày 12- 4- 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 (hai) gói nhỏ được gói bằng giấy ô ly màu trắng, trên có ghi chữ màu đen trong 01 (một) túi niêm phong chuyên dụng mã số NS42079006 gửi giám định đều là chất ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng mẫu: 0,108 gam.

Tại bản kết luận định giá số 05 ngày 15- 4- 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Giao Thủy kết luận: 01 chiếc xe máy điện màu đen, số loại SUPER, nhãn hiệu VIET THAI, BKS 18MD6-03957, đã qua sử dụng giá mới là 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng). Tại thời điểm bị chiếm đoạt, chiếc xe máy điện như trên còn lại 40% giá trị, thành tiền là 13.000.000đ x 40% = 5.200.000 đồng (Năm triệu hai trăm nghìn đồng).

Bản Cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 14- 7- 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về các tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề Ng Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b, và điểm s khoản 1 Điều 51 ; Điều 55 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; từ 18 tháng đến 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội từ 24 tháng đến 30 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu số tiền 750.000đ sung ngân sách Nhà nước; Tịch thu số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định, 01 áo khoác dạng áo phao màu đen đã cũ, 01 bơm kim tiêm, 02 ống nước cất cho tiêu hủy.

Bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì. Trước khi Hội đồng xét xử vào Ng án, bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Cao Thị H, khoảng 17 giờ 15 phút ngày 09- 4- 2021, Nguyễn Quốc T đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe máy điện màu đen nhãn hiệu VIET THAI, BKS 18MD6-03957 trị giá 5.200.000 đồng và 100.000đ trong cốp xe của chị Cao Thị H. Quá trình điều tra, còn xác định Nguyễn Quốc T có hành vi cất giấu trái phép 02 gói heroine có tổng khối lượng 0,108 gam để sử dụng cho bản thân. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành các tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Viện kiểm sát nhân dân

huyện Giao thủy truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân và trộm cắp tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, và xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu khó lao động thích hưởng thụ nên đã thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần phải xử phạt nghiêm minh đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Bộ luật hình sự. Tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ các quy định của pháp luật, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải tập trung cải tạo, có như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đáp ứng công tác phòng chống tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...” và khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Trường S đã nhận lại 1.800.000đ (mua xe trộm cắp nhưng ngay tình do bị cáo bán), chị Cao Thị H đã nhận lại xe còn nguyên vẹn và 100.000đ từ gia đình bị cáo không có đề nghị gì khác nên trách nhiệm dân sự không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự : Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 750.000đ (do bị cáo không yêu cầu lấy lại); Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định, 01 áo khoác dạng áo phao đã cũ (do bị cáo không yêu cầu lấy lại), 01 bơm kim tiêm, 02 ống nước cất.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp chung cho cả 02 tội bị cáo Nguyễn Quốc T phải chấp hành hình phạt là: 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10- 4- 2021.

2. Xử lý vật chứng: Căn Điều 47 của Bộ luật Hình sự, cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng); Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định, 01 áo khoác cũ, 01 bơm kim tiêm, 02 ống nước cất.

(Ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 15- 7- 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Ng quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Quốc T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Quốc T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- CQĐT Công an huyện Giao Thủy;
- CQ THAHS Công an huyện Giao Thủy;
- UBND xã G1;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ông Ngọc Lễ